**TUẦN 12**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 28: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI BƯỚC TÍNH (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.  *Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết được bài toán giải bằng hai bước tính.

- Nắm được các bước giải bài toán:

+ Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài.

+ Tìm cách giải (lựa chọn phép tính giải phù hợp)

+ Trình bày bài giải (kiểm tra kết quả bài giải)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:  - Nhận biết được bài toán giải bằng hai bước tính.  - Nắm được các bước giải bài toán | | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1a ,2/ 71Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, / 71, 72 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs  đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Giải bài toán VBT tr.71**  *- YC HS phân tích đề bài*  *- Gọi 1 HS lên bảng lớp làm, dưới lớp đọc bài làm*  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách giải bằng hai bước tính:*  Vậy bài toán 1a là ghép của hai bài toán, bài toán về *gấp một số lên một số lần* khi ta tính số thỏ ở ngoài sân và bài toán tính tổng của hai số khi ta tính cả số thỏ ở trong chuồng và số thỏ ở ngoài sân.  **Bài 2:** **Giải bài toán VBT tr.71**  - Gọi HS đã làm xong bài chia sẻ bài làm trước lớp  **- GV kết luận:** Đây là bài toán giải bằng 2 bước tính. Trước hết tính độ dài đoạn thẳng BC. Sau đó tính độ dài đường gấp khúc ABC  **Bài 3 :** **Giải bài toán VBT tr.72**  - Gọi HS chia sẻ bài làm trước lớp  **- GV kết luận:** Đây là bài toán giải bằng 2 bước tính. Trước hết tính số bạn nữ của lớp đó. Sau đó tính số bạn của cả lớp. | | - 1 HS lên bảng giải.  Bài giải  a/ Số con ở ngoài sân có là :  3 x 4 = 12 ( con)  Số thỏ ở trong chuồng và ở ngoài sân có tất cả là :  3 + 12 = 15 ( con)  b/ Số thỏ ở ngoài sân nhiều hơn số thỏ ở trong chuồng là :  12 – 3 = 9 ( con )  Đáp số : a / 12 con thỏ  b/ 9 con thỏ  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  1 HS giải vào bảng nhóm, chia sẻ bài giải trước lớp.  Bài giải :  Độ dài đoạn thẳng BC là :  15 – 5 = 10 (cm)  Độ dài đường gấp khúc ABC là :  15 + 10 = 25 ( cm )  Đáp số : 25 cm  - HS lắng nghe.  - 1 hs lên bảng làm , chia sẻ cách làm.  Bài giải  Số bạn nữ có là :  15 + 2 = 17 ( bạn )  Số bạn lớp học đó có tất cả là :  15 + 17 = 32 ( bạn )  Đáp số : 32 bạn  HS nhận xét |
| 1. **Vận dụng** | | |
| - Gọi HS đọc lại nhắc lại tên bài học.  *+ Bài toán giản bằng 2 phép tình thường có mấy câu trả lời và mấy phép tính?*  ***=> GV lưu ý:*** *Trong bài toán giải bằng 2 phép tính, kết quả của phép tính thứ nhất sẽ là 1 thành phần của phép tính thứ 2. Phần đáp số chỉ ghi kết quả của phép tính thứ 2.*  - Nhận xét, tuyên dương | TL: **Bài toán giải bằng hai bước tính**  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. | |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 28: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI BƯỚC TÍNH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng giải bài t[oán có hai bước tính.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Chiếu màn hình có câu hỏi khởi động.  **Khoanh tròn vào câu trả lời đúng**  *Lớp 3A có 17 học sinh nam .Số học sinh nữ ít hơn số học sinh nam là 3 bạn . Hỏi lớp 3A có tất cả bao nhiêu bạn ?*  - GV gọi HS nhận xét.  - GV chiếu đáp án để HS so sánh, đối chiếu:  A) 14 bạn B) 20 bạn C) 31 bạn  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát suy nghĩ và lựa chọn đáp án.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 72,73 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/72, 73 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.    - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1. Giải bài toán / VBT tr. 72**  - Gọi 1 HS lên bảng giải.  - GV nhận xét, kết luận cách giải bài toán bằng 2 phép tính  **Bài 2. Giải bài toán / VBT tr. 73**  - Cho HS chia sẻ cách giải bài toán.  - Gọi HS nhận xét.  - GV kiểm tra bài làm, nhận xét, chữa bài trên bảng.  **Bài 3. Nêu bài toán và Giải bài toán đó / VBT tr. 73**  - Gọi 1số HS nêu đề toán.  - GV nhận xét .  - Cho hs nêu cách giải  .  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét. | - 1 HS thực hiện bài giải và chia sẻ cách giải.  Bài giải :  Con lợn trắng cân nặng là :  65 + 8 = 73 ( kg )  Cả hai con lợn cân nặng là :  65 + 73 = 138 ( kg )  Đáp số : 138 kg  - HS nhận xét  - 1 HS chia sẻ cách giải.  Bước 1: Tìm số lít nước mắm mẹ đổ thêm vào thùng .  Bước 2: Tìm số lít nước mắm sau đó trong thùng có tất cả.  Bài giải :  Số lít nước mắm mẹ đổ thêm vào thùng là :  3 x 6 =18 ( lít )  Số lít nước mắm lúc sau trong thùng có tất cả là :  15 + 18 = 33 ( lít )  Đáp số : 33 lít nước mắm  - 1, 2 HS nhận xét.  - HS theo dõi.  -2, 3 HS nêu đề bài toán.  *Con gà cân nặng 2kg, con ngỗng cân nặng gấp 4 lần con gà. Hỏi cả gà và ngỗng cân nặng bao nhiêu ki – lô – gam?*  - Hs nhận xét  - HS chia sẻ  - HS trình bày bài giải:  **Bài giải**  Con ngỗng cân nặng là:  2 x 4 =8 (kg)  Cả gà và ngỗng cân nặng là:  2 + 8 = 10 (kg)  **Đáp số:** 10kg  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4. Số / VBT tr. 73**  - Cho HS nêu kết quả tìm được và chia sẻ cách tìm kết quả  - GV nhận xét.  - GV gọi 1 đến 2 HS nêu các bước giải bài toán bằng hai bước tính.  - Nhận xét, tuyên dương | 1-2 HS trình bày:  + Tìm tuổi của chị Mai hiện nay.  + Tìm tuổi của chị Mai sau 2 năm nữa.  - HS nhận xét  - Gồm có 3 bước.  *+ Phân tích đề bài.*  *+ Tìm cách giải*  *+ Trình bày bài giải* |
| **3. HĐ Vận dụng**  H: Giờ học hôm nay em được ôn lại những kiến thức gì?  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 29: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

**+** [Thực hiện được phép](https://blogtailieu.com/) nhân số có hai chữ số với số có một [chữ số.](https://blogtailieu.com/)

+ [Thực hiện được phép](https://blogtailieu.com/) chia số có hai chữ số cho số có một [chữ số.](https://blogtailieu.com/)

+ [Củng cố hai khái niệ](https://blogtailieu.com/)m “gấp lên một số lần” và “giảm đi m[ột số lần”](https://blogtailieu.com/).

+ [Vận dụng các khái](https://blogtailieu.com/) niệm, phép tính đã học để giải q[uyết các bài toán thực tế](https://blogtailieu.com/) [liên quan.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 74 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 74 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Tính nhẩm VBT tr.74**  - Gọi HS đọc đề.  H: BT yêu cầu gì?  H: Tính nhẩm là tính như thế nào?  - Tổ chức cho HS chơi trò “truyền điện”  H: Theo các em dòng điện truyền như thế nào?  - GV phổ biến luật chơi: GV đọc phép tính đầu tiên và chỉ định 1 HS trả lời, nếu HS trả lời đúng thì đọc phép tính tiếp theo và chỉ định HS khác trả lời cho đến hết phép tính bài tập 1 trong thời gian 3 phút.  - GV tổ chức cho HS chơi.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Tính VBT/74**  - Gọi 4 HS lên bảng làm  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt cách đặt tính chia số có hai chữ số cho số có môt chữ số  **Bài 3: Số ? (VBT/ 74)**  **-** Cho Hs trình bày bài làm trước lớp  - Gọi HS nhận xét.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt cách gấp một số lên nhiều lần, giản một số đi môt số lần  **Bài 4: Giải bài toán (VBT/ 74)**  - Gọi 1 HS chia sẻ bài giải .  .  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét. | - 1 HS đọc.  TL: Tính nhẩm  TL: Tính nhanh, tính trong đầu mà không cần dùng đến nháp  TL: Truyền rất nhanh.  - Lắng nghe.  - HS chơi:  50 x 2 = 100 30 x 2 = 60 10 x 5 = 50  60 : 3 = 20 80 :2 = 40 90 : 9 = 10  - Lắng nghe.  - 4 HS lên bảng thực hiện tính  - HS nhận xét  - 2 HS đã làm bài vào bảng nhóm trình bày trước lớp  - HS nhận xét  - 1 HS lên bảng trình bày bài giải  Bài giải :  a/ Năm nay cây sầu riêng nhà bác Ba cho số quả là :  27 x 3 = 81 ( quả )  b/ Số quả sầu riêng nhà bác Ba còn lại là :  81 : 3 = 27 (quả )  Đáp số : a. 81 quả; b.27 quả  - HS nhận xét |
| **3. Vận dụng.**  - Luyện tập thực hiện các phép tính nhân, chia các số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương một số học sinh tích cực xây dựng bài. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Lắng nghe. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 29: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Học sinh củng cố kĩ năng tính phép nhân và phép chia trong phạm vi 100.

- [Vận dụng các khái](https://blogtailieu.com/) niệm, phép tính đã học để giải q[uyết các bài toán thực tế](https://blogtailieu.com/) [liên quan.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:  .Tính phép nhân và phép chia trong phạm vi 100.  . [Vận dụng các khái](https://blogtailieu.com/) niệm, phép tính đã học để giải q[uyết các bài toán thực tế](https://blogtailieu.com/) [liên quan.](https://blogtailieu.com/) | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 75 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 75 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.**-** Cách tiến hành: | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.    - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Đặt tính rồi tính / VBT tr.75**  - Cho 4 hs lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính  -Yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  - Gọi HS nhận xét  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Số?/ VBT tr. 75**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  H: Muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?  H: Muốn tăng một số lên một số đơn vị ta làm thế nào?  H: Muốn gấp một số lên một số lần ta làm thế nào?  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  **Bài 3: Giải bài toán / VBT tr.75**  - Gọi HS lên bảng trình bày bài giải, chia sẻ cách làm.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: Giải bài toán / VBT tr. 75**  - Gọi 1 HS đọc đề.  H: BT cho biết gì?  H: BT hỏi gì?  - Gọi 1 HS lên bảng chia sẻ bài giải  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 4 HS lên bảng Đặt tính rồi tính.      TL: Thực hiện phép tính chia từ trái sang phải bắt đầu từ hàng chục.  - Nhận xét.  - Lắng nghe.  ­­  - 1 HS đọc  TL: Ta lấy số đó chia cho số lần.  TL: Ta lấy số đó cộng với số đơn vị  TL: Ta lấy số đó nhân với số lần.  - Học sinh nhận xét  30 giảm 6 lần  **5** thêm 7 đơn vị **12**  21 Gấp 2 lần **42** giảm **6** lần 7    - 1 HS lên làm bài giải.  **Bài giải**  Ta có 19 : 3 = 6 dư 1.  Vậy Bờm có thể có được nhiều nhất 6 đoạn tre như vậy  **Đáp số:** 6 đoạn tre.  - HS nhận xét  - HS đọc.  - HSTL    1 HS lên bảng, dưới lớp đọc bài làm  **Bài giải**  Số ki- lô –gam chà bong hôm nay bác Sáu bán được là:  47 x 2 = 94 (kg)  **Đáp số:** 94 kg chà bông  - Nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.**  - Gọi HS nhắc lại tên bài học.  - Gọi HS nêu khái niệm “gấp lên một số lần” và “giảm đi m[ột số lần”](https://blogtailieu.com/).  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương một số HS.  - Nhận xét, tuyên dương | TL: **Luyện tập**  - 2 - 3 HS nêu. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

------------------------------------------------

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI, KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH, NHIỆT ĐỘ**

**Bài 30: MI-LI-MÉT (T1) – Trang 85**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Nhận biết được đơn vị đo độ dài mi-li-mét.

+ Biết đọc viết tắt đơn vị đo độ dài mi-li-mét.

+ Biết được mối liên hệ hai số đo độ dài mi-li-mét và xăng-ti-mét.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền bóng  + 12 gấp 4 lần, 32 thêm 5 đơn vị ….  - GV nhận xét tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới.  - GV ghi bảng tên bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + HS theo dõi  + Trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 76Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 76 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Viết vào chỗ chấm VBT tr.76**  - Gọi 3 HS lên bảng làm bài  **-** GV nhận xét  *🡺 Gv chốt cách đổi đơn vị đo độ dài*  **Bài 2 : Viết số thích hợp vào chỗ chấm / VBT tr.76**  **-** Cho HS nêu cách đo và nêu kết quả đo  - GV nhận xét  *🡺 Gv chốt cách nhận biết va xác định độ dài của đoạn thẳng theo đơn vị cm.*  **Bài 3** : **Viết số thích hợp vào chỗ chấm / VBT tr.76**  - Cho hs chia sẻ thành tích nhảy được của các con vật.  - GV nhận xét  *🡺 Gv chốt cách nhận biết và đổi đơn vị đo từ cm sang mm và so sánh .*  **Bài 4 : Giải bài toán / VBT tr.76**  **- Cho HS chia sẻ bài giải**  - GV nhận xét , tuyên dương HS  *🡺 Gv củng cố cách giải toán có lời văn.* | - 3HS lên bảng làm  3cm = 30 mm 20mm = 2 cm  10 cm = 100 mm 1m = 100cm  5 cm =50 mm 1m = 1000 mm  - HS nhận xét .  - Học sinh theo dõi.  2 HS nêu  - Đoan thẳng AB dài 10 mm  - Đoạn thẳng CD dài 40 mm  - HS nhận xét  - HS nêu cách đổi đơn vị đo.  a/ Thành tích nhảy xa của Cào cào là tốt nhất.  b/ Thành tích nhảy xa của bọ ngựa là kém nhất.  - HS nhận xét .  - 1 HS chia sẻ  Bài giải  Độ dày của tấm gỗ công nghiệp là :  2 x 7 = 14 ( mm)  Đáp số : 14 mm  - HS nhận xét . |
| **4. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết đổi đơn vị đo.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  -Lắng nghe. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |